

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-PT

Ngày: 07 - 3 - 2019

“V/v: T/c bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hồng Thanh

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Trần V Tính - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLPT-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2018/DS-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Minh C; Địa chỉ khu vực 1, phường 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Hoàng V; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người làm chứng:* Ông Đàm Văn S; Địa chỉ ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang.

5. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào khoảng 8 giờ ngày 17/9/2017 bà Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô từ thị xã 3 về Cái N, khi đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang thì gặp xe mô tô do ông Trần Minh C điều khiển chở phía sau một người đàn ông ôm một bó cây trồng vượt qua mặt của bà T. Khi vượt xe ông C không bóp còi mà điều khiển gần với xe của bà T làm cho bó cây của người đàn ông ôm phía sau va chạm vào xe của bà T, bà T ngã xuống đường. Sau đó, ông C quay trở lại chở bà T đến bà Bảy M để băng bó vết thương nhưng sau 02 ngày không hết nên bà T đến trạm y tế xã 2 để chích thuốc nhưng vẫn không thấy giảm nên ngày 26/9/2017 bà T đến Trung tâm y tế thị xã 3 để nhập viện đến ngày 09/10/2017 thì ra viện. Nay bà T yêu cầu ông Trần Minh C bồi thường cho bà tiền thuốc là 2.409.910^d; tiền công lao động 20 ngày 3.000.000^d; tiền xe ôm đi khám bệnh 10 ngày là 500.000^d; tiền ăn 20 ngày, mỗi ngày 50.000^d là 1.000.000^d; tiền mua thuốc rượu và bó thuốc là 2.000.000^d. Tổng cộng là 8.909.910^d.

Bị đơn ông Trần Minh C trình bày: Ông C thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 17/9/2017 ông có điều khiển xe mô tô chở ông Trần Hoàng V ngồi phía sau ôm một bó cây xoài từ thị xã 3 về Cái N. Đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã Long Trị A, thị xã 3, tỉnh Hậu Giang thì qua mặt xe của bà T chạy cùng chiều, khi qua mặt thì không có va chạm gì với xe của bà T. Sau khi vượt qua xong thì ông V nói là có người phía sau bị té nên ông dừng xe đi lại xem và bà T yêu cầu ông chở ra nhà bà Bảy M để xem sao nhưng bà Bảy kêu đi chụp hình nên ông C chở bà T đi chụp hình thì kết quả bình thường chỉ cần mua thuốc uống sẽ hết. Ông C yêu cầu mua thuốc nhưng bà T không đồng ý mà yêu cầu chở về bà Bảy M để bó thuốc. Nay bà T yêu cầu ông bồi thường tổng số tiền 8.909.910^d thì ông không đồng ý bồi thường vì ông không có va chạm với bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng V trình bày: Ngày 17/9/2017 ông V có ôm một bó cây xoài và ngồi sau xe do ông Trần Minh C điều khiển đi từ thị xã 3 về chợ Cái N. Đến đoạn đường thuộc ấp 1, xã 2, thị xã

3, tỉnh Hậu Giang thì vượt qua xe của bà Nguyễn Thị T chạy cùng chiều, khi qua mặt không có va chạm gì với bà T. Sau khi qua mặt khoảng 50m thì ông V nhìn phía sau thấy bà T bị té nên ông V nói với ông C và ông C dừng xe, quay lại xem bà T có bị sao không. Khi đó bà T nói ông C va chạm nên ông C chở bà T đi khám bệnh, ông V có đưa cho ông C 370.000^d để trả tiền thuốc cho bà T. Theo ông V, việc bà T yêu cầu ông C bồi thường tổng số tiền 8.909.910^d là không hợp lý vì ông C không có va chạm với bà T.

Người làm chứng ông Đàm Văn S trình bày: Vào ngày nào thì ông S không nhớ, ông S đi từ nhà đến chợ Long M, khi đến cua quẹo Năm T1 thấy bà Nguyễn Thị T đang ngồi dưới đất; Ông S quay xe lại hỏi thì bà T nói là bị xe của ông C đụng. Lúc đó, ông S có kêu ông C và người đàn ông đi cùng ông C chở bà T đi khám.

Tại Bản án sơ thẩm số 104/2018/DS-ST, ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã 3, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Trần Minh C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 8.909.910^d (*Tám triệu chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm mười đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 28/8/2018, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Trần Minh C bồi thường cho bà T tổng số tiền 8.909.910^d.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của ông C hỗ trợ bà T 630.000^d; chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T khởi kiện và cho rằng, vào khoảng 8 giờ ngày 17/9/2017, ông Trần Minh C điều khiển xe mô tô chở theo ông Trần

Hoàng V ngồi phía sau ôm bó cây xoài lúc vượt qua xe của bà, bó cây quẹt vào người của bà làm cho bà té xuống lộ, gây thương tích phải đi điều trị nên bà T yêu cầu ông C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo quan hệ pháp luật về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị T cho rằng bà và ông Trần Minh C điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều với nhau, khi ông C chạy vượt qua xe của bà, thì ông Trần Hoàng V ngồi phía sau xe của ông C ôm bó cây cồng kềnh nên quẹt vào người của bà T làm cho bà té xuống lộ và lúc đó có ông Đàm Văn S chứng kiến sự việc. Bị đơn ông Trần Minh C, ông Trần Hoàng V không thừa nhận có va chạm với bà T, ông C cho rằng khi chạy xe vượt qua xe bà T thì không có va quẹt bà T, ông vẫn điều khiển xe bình thường, đi được khoảng 50m thì ông V nhìn lại phía sau thấy bà T bị té nên mới kêu ông C quay lại giúp đỡ.

[3.1] Lời khai của các đương sự mâu thuẫn nhau về có hay không có việc va quẹt, tại hiện trường ngoài các đương sự ra cũng không có ai chứng kiến; Duy nhất chỉ có ông Đàm Văn S, nhưng theo Biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018 (bút lục 23), người làm chứng ông Đàm Văn S khai rằng chỉ chứng kiến lúc bà T đang ngồi dưới đất, ông S có hỏi thăm thì bà T nói là do bị ông C đụng, còn sự việc xảy ra trước đó thì ông S không có chứng kiến. Như vậy cho thấy ông S cũng chỉ chứng kiến sau khi sự việc bà T té nên lời khai của ông S chưa đủ cơ sở xác định bà T té là do va quẹt từ xe ông C với bà T. Tại Tòa bà T khai rằng bà chạy xe trên 50cc và không có bằng lái, điều này cho thấy bà T chưa đủ điều kiện tham gia giao thông, nên không loại trừ trường hợp bà T chưa đủ bình tĩnh khi gặp tình huống xe qua mặt, hoặc bóp còi... giật mình tự té. Sau khi sự việc xảy ra bà T cũng không báo đến cơ quan chức năng để làm rõ có hay không việc ông C điều khiển xe va chạm với bà dẫn đến tai nạn.

[3.2] Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì “đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nhưng lại không cung cấp được tài

liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nguyên đơn kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Trần Minh C tự nguyện hỗ trợ cho bà T số tiền 630.000^d. Xét thấy sự tự nguyện của ông C không trái với quy định của pháp luật mà còn làm giảm bớt thiệt hại cho nguyên đơn nên được ghi nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Trần Minh C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 8.909.910^d (*Tám triệu chín trăm lẻ chín nghìn chín trăm mười đồng*).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Minh C về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị T 630.000^d (*Sáu trăm ba mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị T được miễn toàn bộ án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 07/3/2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND Tx. 3;
- Chi cục THADS Tx. 3;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Hoàng Khải